

Số: 245.1.BC...CTF/2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng năm 2019)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần City Auto**
- Địa chỉ trụ sở chính: 218, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3726 2626 Fax: 028 3726 3626 Email: cityford@cityford.com
- Vốn điều lệ: 396.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CTF

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	112/2019/NQ-ĐHĐCĐ-CTF	18/04/2019	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019.- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019.- Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018 và kế hoạch năm 2019.- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

			<p>năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018. - Thông qua các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2019. - Thông qua Phương án trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019. - Thông qua việc phát hành trái phiếu. - Thông qua việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2018. - Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Giấy Đăng ký kinh doanh.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	01/06/2016	07	100%	
2	Ông Trần Trung Chánh	Thành viên	01/06/2016	07	100%	
3	Ông Nhim Vuồn Phu	Thành viên	01/06/2016	07	100%	
4	Ông Trần Lâm	Thành viên	01/06/2016	07	100%	
5	Ông Võ Thanh Phong	Thành viên	01/06/2016	07	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát tình hình hoạt động Công ty, giám sát tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

a) Phương thức giám sát

HĐQT họp định kỳ, đột xuất với Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp trực tiếp hoặc qua các phương tiện khác như điện thoại, thư điện tử về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Sau các cuộc họp, HĐQT ra Nghị quyết về các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở thi hành, triển khai.

b) Kết quả giám sát

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2019; tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty hiện không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2019)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	12/NQ-HĐQT	10/01/2019	Nghị quyết của HĐQT về việc phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết.
2	21/NQ-HĐQT	11/01/2019	Nghị quyết của HĐQT thông qua việc ký kết hợp đồng chính thức mua lại số cổ phần của Auto Trường Chinh.
3	31/NQ-HĐQT	25/01/2019	Nghị quyết của HĐQT về việc cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần góp của Công ty Cổ phần City Auto tại Công ty Cổ phần City Auto Trường Chinh.
4	43/NQ-HĐQT	17/02/2019	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kết quả tăng vốn.
5	79/NQ-HĐQT	27/03/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
6	116/NQ-HĐQT	19/04/2019	Nghị quyết của HĐQT thông qua việc triển

			khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
7	126/NQ-CTF/2019	25/04/2019	Nghị quyết HĐQT về việc giao dịch với các bên liên quan

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban	01/06/2016	01	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	01/06/2016	01	100%	
3	Bà Lê Thị Thương Thương	Thành viên	01/06/2016	01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý 1, quý 2 năm 2019 của Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh.
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty; cụ thể: tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành; tại các phiên họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến.

BKS được Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các tài liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các hội thảo về quản trị công ty theo nhu cầu của từng người, tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch Hội đồng Quản trị	022761994 cấp ngày 26/03/2013 tại Công an TP. HCM	57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM			
2	Trần Lâm		Thành viên Hội đồng Quản trị	023598929 cấp ngày 17/08/2011 tại Công an TP.HCM	57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM			
3	Trần Trung Chánh		Thành viên Hội đồng Quản trị	080060000356 cấp ngày 13 tháng 08 năm 2018 tại TPHCM	38/23 Hoàng Ngọc Phách, Phường Phú Thị Hòa, Quận Tân Phú, TP HCM			
4	Võ Thanh Phong		Thành viên Hội đồng Quản trị	311556725 cấp ngày 29/08/1994 tại CA Tiền Giang	60/15/27 Đường số 2, Khu Phố 6, Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức			

5	Nim Vuồn Phu		Thành viên Hội đồng Quản trị	023699387 cấp ngày 01/07/2013 tại Thành phố Hồ Chí Minh.	49/11/21, KP 1A, D9HT, Phường Đông Hung Thuận, Quận 12, TP HCM			
6	Phạm Thị Mỹ Dung		Trưởng Ban kiểm sát	212123878 cấp ngày 17/01/1998 tại Công An Quảng Ngãi.	Khu phố 2 Thị Trần Mộ Đức, Quảng Ngãi			
7	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát	025038268 cấp ngày 11/10/2008 tại Công An Tp. HCM.	103/K19 Lê Văn Thọ, Phường 9, Quận Gò Vấp, Thành phố HCM			
8	Lê Thị Thương Thương		Thành viên Ban Kiểm soát	197097028 cấp ngày 03/05/2012 tại Công An Quảng Trị.	Khóm 4, Thị Trần Khe Xanh, huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị			
09	Lê Thị Phú		Kế Toán Trưởng	024257207 Cấp ngày 27 tháng 06 năm 2015 tại CA TP HCM	371/30/11 Trường Chinh, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. HCM			
10	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		Phó Tổng Giám Đốc	052077000056 cấp ngày 27 tháng 04 năm 2016 tại CA TP HCM	119/9 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, TP. HCM			
10	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô		Công ty mẹ	0302090835 đăng ký lần 1 ngày 10/06/2005 thay đổi lần thứ 2 ngày 19/05/2016 tại Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tp HCM	218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			
11	Công ty Cổ phần Ô tô		Công ty Con	0311016926 đăng ký lần 1 ngày	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái			

	Phú Mỹ			26/07/2011, cấp lại lần 2 ngày 31/01/2018 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 Tp HCM			
12	Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		Công ty Con	4201649218 đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015 thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2018 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa			
13	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh		Công ty Con	0313964193 Đăng ký ngày 15 tháng 08 năm 2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM	Số 18 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	Công ty con	Chi tiết tại Mục "1. Danh sách về người có liên quan của công ty"		Chi tiết tại Mục "4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng"	Nghị quyết HĐQT số 126/NQ-CTF/2019 ngày 25/04/2019 về việc giao		
2	Công ty Cổ phần ô tô	Công ty con						

16
 T
 A
 U
 H

	tô Phú Mỹ			<i>khác” và báo cáo tài chính công ty công bố</i>	dịch với các bên liên quan		
3	Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	Công ty con					
4	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn					
5	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT					
6	Ông Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc					
7	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc					
8	Ông Nìm Vuồn Phu	Thành viên HĐQT					

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

(Không có)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

a) Năm 2017

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2017

“V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

2. Phải thu của khách hàng

Ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu các Bên liên quan		
+ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	-	68.129.820
+ Công ty CP ô tô Phú Mỹ	126.322.558	383.271.806
+ Công ty CP ô tô Nha Trang	6.818.433.343	7.591.089.037

3. Phải thu khác

a) Ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu khác các Bên liên quan		
+ Công ty CP ô tô Nha Trang	1.878.726.578	1.873.206.162
+ Công ty CP ô tô Phú Mỹ	5.356.289.230	1.005.633
+ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	104.982.458.922	5.000.000.000
b) Dài hạn		
- Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	28.034.102.400	28.034.102.400

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	2.369.671.700
		Mua hàng hóa	7.911.645.409
		Nhận cung cấp dịch vụ	8.734.622.253
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng hóa	8.523.775.615
		Mua hàng hóa	13.223.571.303
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Bán hàng hóa	5.869.682.897

	Mua hàng hóa	7.833.055.619
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Lương và thù lao	2.002.923.536

c/ Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến kết thúc năm tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty mẹ	Phải thu	104.982.458.922
		Phải thu ký quỹ	28.034.102.400
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Phải thu	5.482.611.788
		Phải trả	(15.874.177)
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Phải thu	8.697.159.921
		Phải trả	(2.325.072.133)

- Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2017:

“V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

2. Phải thu của khách hàng

Ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu bên liên quan (Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô)	92.000.000	398.376.720

3. Phải thu khác

a) Ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu khác Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	134.088.221.526	5.137.000.000
b) Dài hạn		
- Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	42.434.102.400	42.434.102.400

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ

- Phải trả các bên liên quan

+ Công ty CP Tập 10.021.011.407 10.021.011.407 19.148.654.263 19.148.654.263
đoàn Tân Thành Đô

12. Phải trả ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	-	3.900.000

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	62.727.922.773
		Mua hàng hóa	70.248.639.044
		Nhận cung cấp dịch vụ	20.250.510.707

c/ Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty mẹ	Phải thu	134.180.221.526
		Phải thu ký quỹ	42.434.102.400
		Phải trả	(10.021.011.407)

b) Năm 2018

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2018:

“V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

2. Phải thu của khách hàng

Ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu các Bên liên quan		
+ Công ty CP ô tô Phú Mỹ	3.134.071.831	126.322.558
+ Công ty CP ô tô Nha Trang	6.662.109.738	6.818.433.343

4. Phải thu khác

a) Ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
-------------	-------------	------------



- Phải thu khác các Bên liên quan		
+ Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	1.830.215.524	1.878.726.578
+ Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	2.617.856	5.356.289.230
+ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	79.687.556.264	104.982.458.922

b) Dài hạn

- Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	28.034.102.400	28.034.102.400
--	----------------	----------------

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Phải trả các bên liên quan				
+ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	-	-	-	-
+ Công ty CP ô tô Phú Mỹ	-	-	15.874.177	15.874.177
+ Công ty CP ô tô Nha Trang	147.043.421	147.043.421	2.325.072.133	2.325.072.133

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Bên liên quan là pháp nhân

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	Bán hàng hóa	105.800.103.578
		Hỗ trợ chi phí hoạt động	8.862.877.917
		Mua hàng hóa	107.491.327.268
		Nhận cung cấp dịch vụ	8.882.486.866
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng hóa	21.794.549.820
		Mua hàng hóa	21.108.666.846

		Thu tiền cổ tức	6.667.320.772
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Bán hàng hóa	1.199.509.789
		Mua hàng hóa	8.508.279

c/ Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc kỳ tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	Phải thu	79.687.556.264
		Phải thu ký quỹ	28.034.102.400
		Phải trả	-
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Phải thu	25.709.821.890
		Phải trả	-
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Phải thu	8.492.325.262
		Phải trả	(147.043.421)

2.2 Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2018

“V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

- Phải thu các Bên liên quan

+ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô

Số cuối năm

Số đầu năm

-

92.000.000

4. Phải thu khác

a) Ngắn hạn

- Phải thu khác các Bên liên quan

+ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô

Số cuối năm

Số đầu năm

141.111.844.363

134.088.221.526

b) Dài hạn

- Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô

62.834.102.400

42.434.102.400

11. Phải trả người bán ngắn hạn

Số cuối năm

Số đầu năm

Giá trị

Số có khả năng
trả nợ

Giá trị

Số có khả năng
trả nợ

- Phải trả các bên liên

quan

+ Công ty CP Tập 7.295.611.408 7.295.611.408 10.021.011.407 10.021.011.407
đoàn Tân Thành Đô

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	Bán hàng hóa	197.284.597.834
		Mua hàng hóa	198.761.877.270
		Nhận cung cấp dịch vụ	18.542.073.491
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát		Lương và thù lao	3.967.713.000

c/ Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc năm tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	Phải thu	141.111.844.363
		Phải thu ký quỹ	62.834.102.400
		Phải trả	(7.435.611.408)

c) Quý 2/2019

Theo Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2019 Công ty lập:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ Quý 2 năm 2019 công ty lập:

“V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

2. Phải thu của khách hàng

Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu các Bên liên quan		
+ Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ	13.447.167.166	3.134.071.831

+ Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	8.433.773.738	6.662.109.738
----------------------------------	---------------	---------------

4. Phải thu khác

a) Ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
--------------------	------------	------------

- Phải thu khác các các công ty (bên liên quan):

+ Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	1.830.215.524	1.830.215.524
+ Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ	3.375.691.517	2.617.856
+ Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	5.320.000.000	-
+ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	54.528.947.764	79.687.556.264

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Phải trả các bên liên quan				
+ Công ty CP ô tô Nha Trang	1.457.915.421	1.457.915.421	147.043.421	147.043.421

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

Trong kỳ tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	Cung cấp dịch vụ	10.435.000
		Bán hàng hóa	48.933.313.627
		Nhận hỗ trợ tài chính	2.776.842.140
		Mua hàng hóa	48.445.072.718
		Nhận cung cấp dịch vụ	2.122.011.770
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng hóa	16.703.600.000
		Cung cấp dịch vụ	172.808.000
		Mua hàng hóa	13.150.766.946

		Cổ tức được chia	9.870.428.920
		Cổ tức đã nhận	8.500.000.000
		Bán hàng hóa	2.020.048.728
		Cung cấp dịch vụ	15.707.290
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Mua hàng hóa	1.045.527.273
		Cổ tức được chia	2.562.220.906
		Cổ tức đã nhận	2.562.220.906
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Cổ tức được chia	5.320.000.000

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc kỳ tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	Phải thu	74.942.931.470
		Phải thu ký quỹ	28.034.102.400
Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	Phải thu	28.711.078.417
Công ty CP ô tô Nha Trang	Công ty con	Phải thu	10.263.989.262
		Phải trả	(1.457.915.421)
Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty con	Phải thu	5.320.000.000
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Phải thu	18.685.887.504
Ông Trần Trung Chánh	Tổng Giám đốc	Phải thu	761.176.971
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Phải trả	(2.279.859.997)

- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2 năm 2019 công ty lập:

“V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu các Bên liên quan		
+ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	3.095.575.818	-

4. Phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu khác từ Ông Trần Ngọc Dân (bên liên quan)	18.685.887.504	7.179.787.504
- Phải thu khác từ Ông Trần Trung Chánh (bên liên quan)	761.176.971	-
- Phải thu khác từ Ông Nim Vuồn Phu (bên liên quan)	3.002.746.409	-

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

Trong kỳ tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	Bán hàng hóa	138.059.816.356
		Mua hàng hóa	132.826.690.900
		Hỗ trợ chi phí tài chính	8.218.935.168
		Nhận cung cấp dịch vụ	14.455.985.692

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc kỳ tài chính:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	Phải thu	141.686.107.669
		Phải thu ký quỹ	73.334.102.400
		Phải trả	17.529.895.728
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	Phải thu	18.685.887.504
Ông Trần Trung Chánh	Tổng Giám đốc	Phải thu	761.176.971
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Phải trả	(2.279.859.997)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Các giao dịch với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành được trình bày tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2019)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 1 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết (Phụ lục 2 đính kèm)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có



Trần Ngọc Dân

Phụ lục 1: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:									
I	Trần Ngọc Dân		Chủ Tịch HĐQT				4.189.450	9,1%	
1	Trần Ngọc Thụy		-	Cha			0	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm		-	Mẹ			0	0%	
3	Ngô Thị Hạnh		-	Vợ			0	0%	
4	Trần Lâm		Thành viên HĐQT	Con			3,835,250	8,4%	
5	Trần Long		-	Con			2,318,400	5,09%	
6	Trần Bích Lân		-	Em			0	0%	
7	Trần Huy Cường		-	Em			0	0%	
8	Trần Thị Tâm		-	Em			781,517	1,7%	
9	Trần Thị Bình		-	Em			0	0%	
10	Trần Bình Minh		-	Em			0	0%	
II	Trần Lâm		Thành viên HĐQT				3,835,250	8,4%	



	1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Cha			4,189,450	9,1%
	2	Ngô Thị Hạnh		-	Mẹ			0	0%
	3	Võ Thị Thanh Hiền		-	Vợ			0	0%
	4	Trần Long		-	Em			2,318,400	5,09%
III		Trần Trung Chánh		Thành viên HĐQT				1,591,100	3,49%
	1	Trần Văn Lự		-	Cha			0	0%
	2	Lê Thị Dung		-	Mẹ			0	0%
	3	Vương Thị Thanh Thủy		-	Vợ			0	0%
	4	Trần Nhật Nguyễn		-	Con			0	0%
	5	Trần Chí Sỹ		-	Anh			0	0%
	6	Trần Văn Nông		-	Anh			0	0%
	7	Trần Thành Công		-	Anh			0	0%
	8	Trần Thị Mỹ Hạnh		-	Em			0	0%
	9	Trần Trung Nghĩa		-	Em			115	0,0002%
	10	Trần Tấn Quốc		-	Em			0	0%
	11	Trần Lữ Gia		-	Em			0	0%

	12	Trần Thanh Phong		-	Em		0	0%	
	13	Trần Quốc Bảo		-	Em		115	0,0002%	
IV		Võ Thanh Phong		Thành viên HĐQT			575	0,001%	
	1	Võ Văn Ban		-	Cha		0	0%	
	2	Trương Thị Đẹp		-	Mẹ		0	0%	
	3	Châu Kim Chi		-	Vợ		0	0%	
	4	Võ Châu Thắng		-	Con		0	0%	
	5	Võ Châu Tiến		-	Con		0	0%	
	6	Võ Thị Quyên		-	Chị		0	0%	
	7	Võ Thị Tuyết Phương		-	Chị		0	0%	
	8	Võ Thanh Hiền		-	Em		0	0%	
V		Nim Vườn Phú		Thành viên HĐQT			1,585,486	3,48%	
	1	Nim Trí Sênh		-	Cha		0	0%	

2	Nguyễn Thị Lâu	-	Mẹ			0	0%
3	Nim Cán Liên	-	Chị			0	0%
4	Nim Cẩm Gính	-	Em			0	0%
5	Nim Cẩm Hường	-	Em			0	0%
6	Nim Vườn Quây	-	Em			0	0%
7	Lê Thị Ngọc Mai	-	Vợ			0	0%
8	Nim Lê Cẩm Tú	-	Con			0	0%

B. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Giám Đốc:

I	Trần Trung Chánh (đã nêu ở mục IIIA)	Tổng Giám Đốc					
II	Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám Đốc			1,265	0,0027%	
1	Nguyễn Hoàng Minh	-	Cha		0	0%	
2	Đặng Thị Thịnh	-	Mẹ		0	0%	
3	Võ Thị Lý	-	Vợ		0	0%	
4	Võ Minh Duy	-	Con		0	0%	

	2	Nguyễn Thị Hồng	-	Mẹ		0	0%
	3	Mai Tuấn Hùng	-	Chồng		0	0%
	4	Mai Tuấn Hưng	-	Con		0	0%
	5	Mai Tuấn Khôi	-	Con		0	0%
	6	Nguyễn Thị Châu	-	Chị		0	0%
	7	Nguyễn Văn Thành	-	Anh		0	0%
	8	Nguyễn Văn Đức	-	Em		0	0%
	9	Nguyễn Văn Tuấn	-	Em		890.000	1,95%
III		Lê Thị Thương Thương	Thành viên BKS			356	0,00078%
	1	Lê Đình Tân	-	Cha		0	0%
	2	Phạm Thị Hương	-	Mẹ		0	0%
	3	Nguyễn Đình Chung Vũ	-	Chồng		0	0%
	4	Nguyễn Khánh Thư	-	Con		0	0%
	5	Nguyễn Lê Phương Thảo	-	Con		0	0%
	6	Lê Minh Chính	-	Em		0	0%

6	Phan Minh Tài	-	Em			0	0%
7	Phan Thị Hồng Loan	-	Em			0	0%
8	Phan Minh Dũng	-	Em			0	%
9	Nguyễn Ngọc Duy	-	Chồng			0	0%
10	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	-	Con			0	0%
11	Nguyễn Ngọc Bảo	-	Con			0	0%

F. Người có liên quan khác (Công ty con, Công ty Liên kết):

I	Công Ty CP Ô tô Phú Mỹ	-				0	0%
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Chủ tịch HĐQT					
2	Trần Ngọc Dân (đã nêu tại mục A.1.3)	Thành viên HĐQT					
3	Ngô Thị Hạnh (đã nêu mục A.1.3)	Thành viên HĐQT					
4	Trần Quang Trí	Tổng Giám Đốc				575	0,0012%
II	Công ty Cổ Phần Ô tô Nha Trang	-				0	0%

Phụ lục 2: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nim Vườn Phu	Thành viên HĐQT	500 cổ phiếu	0,0028%	1.378.640 cổ phiếu	7,66%	Mua
2	Trần Long	Con trai Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT, Em trai Trần Lâm - Thành viên HĐQT	0 cổ phiếu	0%	2.016.000 cổ phiếu	11,2%	Mua
3	Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT	50.500 cổ phiếu	0,28%	30,500 cổ phiếu	0,1%	Bán
4	Trần Ngọc Dân	Bố đẻ Trần Lâm - TV HĐQT	565.000 cổ phiếu	3,1%	3.643.000 cổ phiếu	20,2%	Mua
5	Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT	50.500 cổ phiếu	0,28%	1.300.500 cổ phiếu	7,2%	Mua
6	Trần Lâm	Con trai Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	425.000 cổ phiếu	2,36%	3.335.000 cổ phiếu	18,5%	Mua
7	Nguyễn Văn Tuấn	Em trai Nguyễn Thị Tâm - Thành viên Ban Kiểm Soát	890.000 cổ phiếu	4,9%	890.000 cổ phiếu	4,9%	Bán 890.000 quyền mua cổ phiếu